A ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **120/**2021/HS-ST
Ngày: 14-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Văn Phó**

Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Võ Trương Tấn Thành,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa***: Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh V Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh TG; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S (1969) và bà Thái Thị B Th (1970); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Th H (1996, đã ly hôn) và 02 con (2013, 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định số 124/2017/QĐ-TA ngày 20/11/2017 Trịnh V Đ bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang, đã chấp hành xong ngày 22/10/2018, theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021, chuyển tạm giam ngày 11/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TG (có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/ Nguyễn Văn M, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp 1, xã TH, huyện CT, tỉnh TG
2/ Nguyễn V Th, sinh năm: 1997 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp 4, xã TH, huyện CT, TG
3/ Huỳnh Thị D M, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Trú tại: ấp Đ, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG

** Người làm chứng:*
Nguyễn Lê Huỳnh L, sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: Ấp 1, xã TH, huyện CT, TG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh V Đ có quan hệ quen biết với Huỳnh Thị D M và chồng là Nguyễn V Th, cả ba đều có sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/5/2021, Đ nhận được điện thoại của Mai kêu Đ đến nhà Thuận để lấy ma túy về sử dụng, do trước đó Đ có nhờ Mai rút tiền 400.000 đồng chơi game trên mạng do đại lý game chuyển vào. Đ đi bộ đến nhà Mai, tại đây Đ đã nhận 01 gói ma túy tổng hợp với giá 150.000 đồng, 50.000 đồng là để trả công cho người chở Mai đi rút tiền, còn lại 200.000 đồng thì Mai đưa cho Đ. Sau khi có được ma túy, Đ cất gói ma túy vào ví rồi để ví vào túi quần sau bên phải. Đ gọi điện thoại nhờ Nguyễn Lê Huỳnh L mang xe mô tô đến rước về nhà thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63S9-7964 đến gặp Đ rồi chở Đ ra hướng xã Phước Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Đến 00 giờ ngày 08/5/2021 khi Đ và L đang trên đường đi thì gặp lực lượng Công an xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành đang tuần tra. Do thấy Đ và L có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an chặn dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện ở túi quần phía sau bên phải của Đ đang mặc có một ví da màu nâu, bên trong ví có chứa một gói ny-lon màu trắng được hàn kín, nghi vấn là ma túy. Theo lời khai của Đ thì gói ny-lon màu trắng này là ma túy tổng hợp dạng đá nên Công an xã Thạnh Phú thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh V Đ.

Bản kết luận giám định số 79/KLGĐ-PC09 ngày 09/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,1840 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSCT ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh TG đã truy tố bị cáo Trịnh V Đ để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

-Bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình. Đối với tài sản bị tạm giữ, bị cáo không có yêu cầu nhận lại gì.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh V Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS),

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 79, ghi ngày 09 tháng 5 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị D H (Giám định viên), Nguyễn Q P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn N Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG; 01 chiếc ví da màu nâu.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động; số tiền 200.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh V Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ, giám định vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 00 giờ ngày 08/5/2021 tại ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh TG bị cáo Trịnh V Đ bị Công an xã TP kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đ tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1840 gam là Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh V Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và mang tính chất răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Huỳnh Thị D M, thừa nhận có sử dụng ma túy, chứ không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của bị cáo Đ thì không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Mai về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn V Th sau khi đại lý game chuyển tiền vào tài khoản Th thì Th nhờ người bạn tên thường gọi là Nh chở đi rút tiền rồi đưa lại cho M. M đưa cho Th 400.000 đồng kêu đưa cho Đ do đây là tiền thắng game của Đ, sau đó Th nhờ Nh đưa tiền này cho Đ để hưởng tiền công là 50.000 đồng; Th không biết Nh, Đ giao nhận ra sao và cũng không rõ nhân thân, địa chỉ của Nh. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M và Th thì Công an huyện CT đã chuyển cho Công an xã lập hồ sơ quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi chơi game trên mạng của Đ do Đ không nhớ được tên của trang mạng cũng như địa chỉ đường dẫn nên không có cơ sở để điều tra, xem xét về hành vi đánh bạc.

Nguyễn Lê Huỳnh L khi sử dụng xe mô tô biển số 63S9-7964 chở Trịnh V Đ thì không biết Đ đang tàng trữ ma túy trong người nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L.

[3] Về xử lý vật chứng:

01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 79, ghi ngày 09 tháng 5 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị D H (Giám định viên), Nguyễn Q P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn N Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG. Đây là ma túy còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc ví da màu nâu bị cáo dùng để chứa ma túy và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy; số tiền 200.000 đồng do hành vi đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 63S9-7964, xe này là của ông Nguyễn Văn M (cha của Nguyễn Lê Huỳnh L) quản lý, sử dụng. Ông M không biết việc L lấy xe trên để đi với Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành trao trả xe cho ông M là có căn cứ.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trịnh V Đ** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh V Đ 01 **(Một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng. *Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;*

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 79, ghi ngày 09 tháng 5 năm 2021, có chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị D H (Giám định viên), Nguyễn Q P (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn N Đ (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TG; 01 chiếc ví da màu nâu.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu xám, màn hình cảm ứng bị nứt, chưa kiểm tra tình trạng hoạt động; số tiền 200.000đồng (theo ủy nhiệm chi chuyển tiền tại Kho bạc Nhà nước huyện CT, mệnh giá 200.000 đồng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh`